

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST.
Ngày: 17-01- 2024
*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**

- *Các Hội thẩm nhân dân*

Ông Nguyễn Văn Tân

Ông Trương Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Thuận hát** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ngọc Niềm**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2023/TLST – DS ngày 27/10/2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2023/QĐXXST – DS ngày 27/11/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Ông **Võ Thiệu L**, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Bà Hoa Lệ Q, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày như sau:

Vào ngày 14/01/2019 (âm lịch) tôi có cho bà Hoa L1 Q vay số tiền 35.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Ngày 01/3/2019 (âm lịch) cho bà Q mượn số tiền 35.000.000 đồng. Ngày 22/5/2019 (âm lịch) cho mượn thêm số tiền 40.000.000 đồng. Ngày 26/9/2019 (âm lịch) cho mượn thêm số tiền 6.000.000 đồng. Tổng cộng là 116.000.000 đồng. Bà Q có đưa tôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 609635, thửa số 719, tờ bản đồ số 5 do ông Võ Thiệu L đứng tên và có làm

giấy tay nhận nợ. Trong thời gian mượn tiền của tôi bà Q có trả cho tôi 4.000.000 đồng, coi như nộp lãi phần tiền vay 35.000.000 đồng. Từ năm 2021 đến nay tôi có nhiều lần yêu cầu bà Q trả tiền gốc cho tôi nhưng bà không trả. Nguồn tiền bà Q vay tiền là sử dụng chung trong gia đình bà Q, ông L cũng biết, tôi có nhiều lần đến gặp ông L để yêu cầu trả tiền thì ông L cũng chỉ hứa nhưng không chịu trả tiền cho tôi kéo dài đến nay. Nay tôi yêu cầu vợ chồng bà Hoa Lê Q, ông Võ Thiệu L có trách nhiệm trả cho tôi số tiền 112.000.000 đồng còn thiếu, tôi không yêu cầu tính lãi, trước đây khi hòa giải thì tôi có đồng ý cho vợ chồng ông L trả dần nhưng phía ông L không chịu ký giấy nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết vợ chồng ông L, bà Q trả nợ vay cho tôi một lần. Còn việc thỏa thuận trả dần sau này tôi và phía vợ chồng ông L, bà Q tự thỏa thuận sau khi Tòa án xét xử.

- Theo ý kiến trình bày của bà Hoa Lê Q tại biên bản hòa giải ngày 14/11/2023:

Bà thống nhất với nội dung trình bày của bà Trần Thị T theo đơn khởi kiện. Tiền vay của bà T tổng số vốn là 96.000.000 đồng, sau khi vay bà không có đóng lãi nên số tiền tiền lãi tính ra 20.000.000 đồng. Bà và bà T thống nhất tính số tiền lãi này vào tiền vốn nên bà thiếu bà T tổng cộng là 116.000.000 đồng. Sau đó bà có trả cho bà T được 3.000.000 đồng, còn lại 113.000.000 đồng. Đến tháng 3/2021 bà có đưa bằng khoán cho bà T giữ để bà T không tính lãi nữa và từ tháng 3/2021 đến nay bà không có trả tiền cho bà T. Việc bà vay tiền bà T là để về xoay sở nợ nần trong gia đình, việc bà nợ bà T bà không cho chồng bà biết, thời điểm bà hỏi nợ thì bà và ông L vẫn còn sống chung. Nay theo yêu cầu của bà T thì bà cũng đồng ý trả cho bà T số tiền 113.000.000 đồng nhưng xin trả mỗi năm là 15.000.000 đồng theo 3 vụ lúa, mỗi vụ trả 5.000.000 đồng. Thời điểm bắt đầu trả là tháng 3/2024 dương lịch cho đến khi dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Võ Thiệu L vắng mặt không có ý kiến trình bày:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định. Đối với bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bà Q, ông L trả số tiền vay còn nợ là 112.000.000 đồng. Đối với yêu cầu trả nợ của nguyên đơn thì thấy rằng bị đơn bà Hoa Lê Q trong quá trình giải quyết vụ án có thừa nhận việc vay tiền của bà T và cũng đồng ý trả nợ cho bà T đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên việc nguyên đơn yêu cầu bà Q trả nợ vay là phù hợp có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu ông L cùng có trách nhiệm trả nợ của bà T thì thấy rằng mặc dù bà Q cho rằng việc bà vay tiền ông L không biết, nhưng bà Q cho rằng việc vay tiền là về xoay sở trong gia đình, thời điểm vay tiền thì bà và ông L vẫn còn sống chung. Ông L từ khi thụ lý đến nay thì ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Căn cứ quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình quy định về trách nhiệm liên đới của vợ chồng nên việc bà T yêu cầu vợ chồng bà Q, ông L cùng có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ chấp nhận. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T. Buộc ông L, bà Q cùng có trách nhiệm trả cho bà T số tiền vay còn thiếu là 112.000.000 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục:** tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Hoa Lê Q, ông Võ Thiệu L vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Q, ông L.

Tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: theo đơn khởi kiện bà T yêu cầu vợ chồng ông L, bà Q trả cho bà số tiền nợ vay còn thiếu là 116.000.000 đồng nhưng do bà Q có trả cho bà số tiền 4.000.000 đồng nên tại phiên tòa hôm nay bà T chỉ yêu cầu vợ chồng bà Q, ông L có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ vay còn thiếu là 112.000.000 đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nghĩ nên chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà T.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T cho rằng từ tháng 01 đến tháng 9/2019 (âm lịch) bà có cho bà Q vay nhiều lần với tổng số tiền là 116.000.000 đồng, sau đó bà Q có trả cho bà được 4.000.000 đồng, từ tháng 3/2021 đến nay bà Q không trả nợ cho bà nữa, bà có nhiều lần đến gặp vợ chồng bà Q, ông L để đòi nợ nhưng vợ chồng bà Q, ông L chỉ hứa nhưng không thực hiện trước đây bà cũng có thỏa thuận cho trả dần nhưng phía ông L không ký giấy thỏa thuận nên tại phiên tòa hôm nay bà yêu cầu vợ chồng bà Hoa Lê Q, ông Võ Thiệu L cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay còn thiếu là 112.000.000 đồng. Bị đơn bà Hoa Lê Q tại buổi hòa giải ngày 14/11/2023 thừa nhận việc có vay tiền của bà T cũng đồng ý trả dần số tiền như bà T yêu cầu, phía bà T cũng đồng ý cho vợ chồng bà Q trả dần số tiền vay còn thiếu nhưng tại buổi hòa giải ông L vắng mặt, Tòa án thông báo kết quả hòa giải giữa bà T và bà Q cho ông L nhưng phía ông L không có văn bản phản hồi ý kiến về nội dung hòa giải giữa bà T và bà Q. Vì vậy, căn cứ Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không ban hành Quyết định công nhận thỏa thuận giữa các đương sự và đã thông báo về việc hòa giải không thành cho các đương sự được biết. Tại phiên

tòa hôm nay bà T yêu cầu vợ chồng bà Q, ông L trả phần tiền nợ vay 112.000.000 đồng còn thiếu cho bà không đồng ý cho trả dần. Xét việc bị đơn bà Q thừa nhận có vay tiền nguyên đơn như phía nguyên đơn yêu cầu là có xảy ra trên thực tế, việc thừa nhận của bà Q đây là tình tiết sự kiện không cần chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên việc bà T yêu cầu bà Q có trách nhiệm trả nợ vay còn thiếu là có căn cứ chấp nhận.

Xét việc bà T yêu cầu ông Võ Thiếu L cùng có trách nhiệm trả nợ với bà Q, thì thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án ông L vắng mặt không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, ông L không trực tiếp ký nhận nợ với bà T nhưng bà Q thì cho rằng việc vay tiền của bà T bà không cho ông L biết, tuy nhiên bà Q cho rằng nguồn tiền vay của bà T đem về xoay sở nợ nần trong gia đình, việc vay tiền trong thời gian bà Q và ông L còn sống chung, khi vay tiền bà Q cũng có đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Võ Thiếu L đứng tên để giao cho bà T, căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân gia đình 2014 quy định về trách nhiệm liên đới của vợ chồng thì việc bà T yêu cầu ông L cùng với bà Q có trách nhiệm trả nợ vay còn thiếu cho bà với số tiền 112.000.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự Điều 27 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T về việc yêu cầu ông Võ Thiếu L, bà Hoa Lệ Q có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ vay 112.000.000 đồng. Buộc ông Võ Thiếu L, bà Hoa Lệ Q cùng có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ vay còn thiếu 112.000.000 đồng.

[3] Tại tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến là phù hợp với nhận định của HĐXX, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nghĩ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hoa Lệ Q, ông Võ Thiếu L chịu 5.600.000 đồng (112.000.000 đồng x 5%) tiền án phí đối với phần nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Trần Thị T được trả lại 2.900.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011015 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015.
- Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân gia đình 2014

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về việc yêu cầu ông Võ Thiếu L, bà Hoa Lê Q cùng có trách nhiệm trả số tiền vay còn thiếu là 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng).

Buộc ông Võ Thiếu L, bà Hoa Lê Q cùng có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T số tiền 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Thiếu L, bà Hoa Lê Q cùng chịu 5.600.000 đồng tiền án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Trần Thị T được trả lại 2.900.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011015 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh

